TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đ Việt Khái

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Kim Ph, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2024 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Lê Kim Ph trình bày: Năm 2015 bà và ông Trần Văn Đ thành hôn, đến ngày 26/01/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Bà và ông Trần Văn Đ đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2021 đến nay, xét thấy cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn ông Trần Văn Đ. Bà và ông Trần Văn Đ có một người con tên là Trần Thị Trúc

Đ1, sinh ngày 25/11/2015, hiện con đang sống chung với bà Lê Kim Ph. Nay bà yêu cầu giao con chung là Trần Thị Trúc Đ1 cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, bà Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Trần Văn Đ được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lê Kim Ph ly hôn ông Trần Văn Đ. Về con chung, giao con là Trần Thị Trúc Đ1, sinh ngày 25/11/2015 cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Kim Ph khởi kiện ông Trần Văn Đ yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "xin ly hôn", bị đơn ông Trần Văn Đ cư trú tại ấp R, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lê Kim Ph có yêu cầu xin vắng mặt, ông Trần Văn Đ vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Lê Kim Ph và ông Trần Văn Đ kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Kim Ph và ông Trần Văn Đ được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Lê Kim Ph xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, bất đồng quan điểm, nay bà yêu cầu ly hôn ông Trần Văn Đ. Ông Trần Văn Đ không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Lê Kim Ph. Xét thấy, bà Lê Kim Ph và ông Trần Văn Đ đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2021 đến nay mà không thể hòa giải, hàn gắn. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Kim Ph và ông Trần Văn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà Lê Kim Ph ly hôn ông Trần Văn Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Lê Kim Ph và ông Trần Văn Đ có một người con chung là Trần Thị Trúc Đ1, sinh ngày 25/11/2015. Bà Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, ông Đ không có ý kiến. Xét thấy con chung hiện đang sống với bà Lê Kim Ph, vì vậy để ổn định tâm lý và môi trường sống của con chung, Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hiện trạng nuôi con, giao con chung cho bà Lê Kim Ph tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà Lê Kim Ph không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Bà Lê Kim Ph và ông Trần Văn Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Lê Kim Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Kim Ph ly hôn ông Trần Văn Đ.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao con là Trần Thị Trúc Đ1 (giới tính nữ), sinh ngày 25/11/2015 cho bà Lê Kim Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lê Kim Ph chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003518 ngày 21 tháng 5 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Lê Kim Ph không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã N,
huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn